

-Chị Lê Thị Mỹ H; địa chỉ: Số 25 D, phường K, quận H, thành phố Hà Nội;

- Anh Lê Trần Q, sinh năm 1977; chị Lê Thị Thúy H1, sinh năm 1978; anh Lê Anh T; chị Trịnh Thị Hồng L, sinh năm 1975; cùng địa chỉ: Số nhà 36A đường L, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần K do người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 31/12/2010, Ngân hàng Thương mại cổ phần K (viết tắt là Ngân hàng K) và Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và thương mại M (viết tắt là Công ty M) ký Hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng số 311210/HĐHMTD/TCBLTT-MT, nội dung thể hiện Ngân hàng K cho Công ty M vay tổng số tiền 3.020.000.000đ theo các Khế ước nhận nợ số 0211.2011/LTT ngày 02/11/2011, số 0711.2011/LTT ngày 07/11/2011, số 1611.2011/LTT ngày 16/11/2011, số 1111.2011/LTT ngày 11/11/2011.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là quyền sử dụng thửa đất số 69 (1P), tờ bản đồ 07, diện tích 55,5m² tại tổ 10, phường N, quận C, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 523356, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 928.2005.QĐUB/392 do UBND quận Cầu Giấy cấp ngày 27/7/2005 đứng tên ông Lê Văn M, bà Hoàng Thị O. Theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 3014.2011/HĐTC-TCB ngày 31/5/2011 của Văn phòng công chứng L, đăng ký thế chấp ngày 01/6/2011.

Do Công ty M vi phạm thời hạn trả nợ nên Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu Công ty M phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2013 là 3.880.437.986đ, trong đó nợ gốc: 2.809.482.332đ, nợ lãi: 1.070.955.654đ. Trường hợp Công ty M không trả được nợ, đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp là nhà đất tại tổ 10, phường N, quận C, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn M và bà Hoàng Thị O để thu hồi nợ cho Ngân hàng K theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và thương mại M do người đại diện theo pháp luật trình bày:

Ngày 31/12/2010, Công ty M do bà Trịnh Thanh T là đại diện theo pháp luật ký Hợp đồng tín dụng số 311210/HĐHMTD/TCBLTT-MT, tổng số tiền nhận nợ là 3.020.000.000đ, được đảm bảo bằng tài sản mang tên ông Lê Văn M và bà Hoàng Thị O là quyền sử dụng đất số AB 523356, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 928.225.QĐUB/392 do Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Hà Nội cấp ngày 27/7/2005. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, việc kinh doanh của Công ty M gặp nhiều khó khăn dẫn đến việc Công ty M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng K theo đúng cam kết.

Theo số liệu Ngân hàng K tính đến ngày 29/9/2013, Công ty M còn nợ gốc

là 2.809.482332đ, lãi là 1.070.955.654đ. Hiện Công ty M đang khắc phục tình trạng khó khăn và tìm mọi cách để trả nợ Ngân hàng K, đề nghị Ngân hàng K tạo điều kiện để Công ty M được trả nợ gốc trong thời gian 12 tháng tới và lãi suất ưu đãi, nợ gốc sẽ được chia theo lộ trình tháng hoặc quý sau khi có sự thống nhất của Ngân hàng K: Quý 1 trả 500.000.000đ; quý 2 trả 600.000.000đ; quý 3 trả 800.000.000đ; quý 4 trả phần còn lại. (Lãi và lãi phát sinh tính đến ngày tất toán được tính theo hợp đồng tín dụng đã ký kết).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị O trình bày: Thửa đất số 69 (1P), tờ bản đồ 07, diện tích 55,5m², tại: tổ 10, phường N, quận C, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 523356, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 928.2005.QĐUB/392 do UBND quận C, thành phố Hà Nội cấp ngày 27/7/2005 đứng tên ông Lê Văn M, bà Hoàng Thị O là tài sản thuộc quyền sở hữu của gia đình bà. Ông M và bà thế chấp tài sản trên để bảo lãnh cho Công ty M vay vốn của Ngân hàng K để sản xuất kinh doanh. Ông Lê Văn M (là chồng bà) đã chết ngày 14/10/2014. Do Công ty M chưa thanh toán được nợ cho Ngân hàng K nên Ngân hàng K khởi kiện, bà đề nghị Ngân hàng K tạo điều kiện về thời gian để Công ty M giải quyết thanh toán nợ cho Ngân hàng K để gia đình bà rút lại tài sản đã bảo lãnh cho Công ty M.

Chị Trịnh Thị Hồng L (là chị gái của chị Trịnh Thanh T- Giám đốc Công ty M) trình bày: Chị và anh Lê Anh T (con trai ông Lê Văn M và bà Hoàng Thị O) kết hôn từ năm 2005. Năm 2006 sau khi bố mẹ chồng chị xây xong hai nhà tại địa chỉ số nhà 36A đường L, phường N, quận C, thành phố Hà Nội thì các con của ông M, bà O chuyển về đây ở. Hai nhà này được xây dựng trên cùng một thửa đất và đăng ký một số nhà là số nhà 36A đường L, phường N, quận C, thành phố Hà Nội gồm có mẹ chồng chị là bà Hoàng Thị O cùng vợ chồng anh Lê Trần Q ở một nhà, còn lại vợ chồng chị và hai con cùng với vợ chồng anh Lê Đại N ở một nhà. Tổng cộng có 13 nhân khẩu thường xuyên sinh sống tại hai diện tích nhà này. Toàn bộ hai nhà này do bố mẹ chồng chị xây dựng, các anh chị là con chỉ giúp đỡ ông bà trông coi việc xây dựng, không có đóng góp về kinh tế.

Nay chị được Tòa án thông báo về việc Ngân hàng K khởi kiện Công ty M, yêu cầu phải thanh toán tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng mà Công ty M ký với Ngân hàng K, nếu không thì Ngân hàng K đề nghị được phát mại tài sản thế chấp là diện tích nhà đất tại số 36A đường L, phường N, quận C, thành phố Hà Nội, chị đề nghị tạo điều kiện về thời gian để Công ty M thu xếp tài chính trả nợ cho Ngân hàng K để không bị phát mại tài sản nói trên, vì hai diện tích nhà này là nơi ở duy nhất của cả gia đình nhà chồng chị.

Anh Lê Đại N, chị Phạm Thị Hải Y, anh Lê Trần Q, chị Lê Thị Thúy H1, anh Lê Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2016/KDTM-ST ngày 25/3/2016, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K đối với Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và thương mại M.

Buộc Công ty M phải trả cho Ngân hàng K số nợ gốc và nợ lãi là: Nợ gốc: 2.210.164.332đ; Nợ lãi trong hạn: 8.225.000đ; Nợ lãi quá hạn: 3.154.670.405đ; Tổng số nợ còn phải trả: 5.373.059.737đ.

Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Công ty M vẫn phải tiếp tục trả lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đối với các khoản nợ gốc cho đến khi thi hành án xong.

Trong trường hợp Công ty M không trả được khoản nợ trên, thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là hai căn nhà 3 tầng tại thửa đất số 69 (1P), tờ bản đồ 07, diện tích 55,5m² tại tổ 10, phường N, quận C, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 523356, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 928.225.QĐUB/392, do UBND quận C, thành phố Hà Nội cấp ngày 27/7/2005 mang tên bà Hoàng Thị O, theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 3014.211/HĐTC-TCB ngày 31/5/2011 của Văn phòng công chứng L. Đăng ký thế chấp ngày 01/6/2011 để thu hồi nợ cho Ngân hàng K theo Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/01/2017, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các anh Lê Anh T, anh Lê Trần Q, anh Lê Đại N, chị Lê Thị Mỹ H có đơn kháng cáo quá hạn.

Tại Quyết định không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn số 35/2017/QĐ-PT ngày 15/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định: không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của anh Lê Anh T, bà Hoàng Thị O, anh Lê Trần Q, anh Lê Đại N, chị Lê Thị Mỹ H đối với Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2016/KDTM-ST ngày 25/3/2016 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Không đồng ý với Quyết định không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn số 35/2017/QĐ-PT ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, các anh Lê Trần Q, anh Lê Đại N, chị Lê Thị Mỹ H có đơn khiếu nại theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2016/KDTM-ST ngày 25/3/2016 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Tại Thông báo số 03/TB-VC1-KDTM ngày 05/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Thông báo số 14/TB-TANDCC-KDTM ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trả lời cho các anh Q, anh N,

chị H là không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm nêu trên.

Ngày 05/9/2019, bà Hoàng Thị O, anh Lê Trần Q, anh Lê Đại N, chị Lê Thị Mỹ H có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2016/KDTM-ST ngày 25/3/2016 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Ngày 23/6/2021, bà Hoàng Thị O, anh Lê Trần Q, anh Lê Đại N, chị Lê Thị Mỹ H có đơn xin rút yêu cầu tái thẩm.

Tại Quyết định số 03/QĐKN TT-VKS-KDTM ngày 27/8/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2016/KDTM-ST ngày 25/3/2016 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử tái thẩm hủy Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2016/KDTM-ST ngày 25/3/2016 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; khởi tố vụ án hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng”; chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền để giải quyết theo thủ tục tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 31/12/2010, Ngân hàng Thương mại cổ phần K (viết tắt là Ngân hàng K) và Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và thương mại M (viết tắt là Công ty M) do bà Trịnh Thanh T là Giám đốc đại diện ký Hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng số 311210/HĐHMTD/TCB-LTT-MT, nội dung thể hiện Ngân hàng K cho Công ty M vay theo hạn mức với giá trị hạn mức tín dụng là 6.000.000.000đ, thời hạn cho vay 12 tháng từ ngày 31/12/2010 đến ngày 31/12/2011. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty M tổng số tiền 3.020.000.000đ. Hồ sơ vụ án không có các tài liệu chứng minh mục đích vay vốn của Công ty M; không có tài liệu về việc Ngân hàng K đã giải ngân khoản vay cho Công ty M bằng hình thức chuyển khoản như đã thỏa thuận trong hợp đồng (như chuyển cho ai, theo hợp đồng kinh tế nào), cũng không có tài liệu thể hiện Ngân hàng K giải ngân bằng hình thức tiền mặt. Theo tài liệu do Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thu thập thể hiện Công ty M từ bỏ địa điểm kinh doanh từ tháng 10/2008; từ thời điểm đó không còn hoạt động, không đăng ký mở mã số thuế và không đăng ký số tài khoản Ngân hàng với Cơ quan thuế,...bà T nhận chuyển nhượng lại Công ty M và thay đổi đăng ký kinh doanh lần 2 ngày 04/8/2010 với loại hình Công ty TNHH một thành viên do bà T làm giám đốc nhưng sau đó cũng không có bất cứ hoạt động kinh doanh gì. Tuy

nhiên, Hợp đồng tín dụng số 311210 ngày 31/12/2010 giữa Ngân hàng K và Công ty M được các bên tự nguyện ký kết, không trái quy định của pháp luật. Ngân hàng K đã giải ngân cho Công ty M số tiền 3.020.000.000đ, bà Trịnh Thanh T đại diện Công ty M thừa nhận đã nhận đủ tiền vay. Như vậy, Ngân hàng K đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, các bên không tranh chấp đối với khoản vay này.

[2] Ngày 31/5/2011, ông Lê Văn M, bà Hoàng Thị O và Ngân hàng K ký Hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất 69 (1P), tờ bản đồ 07, diện tích 55,5m² tại tổ 10, phường N, quận C, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 523356 do Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Hà Nội cấp ngày 27/7/2005 đứng tên bà Hoàng Thị O. Hợp đồng thế chấp được các bên tự nguyện ký kết, có nội dung và hình thức không trái với quy định của pháp luật, được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành với các bên.

[3] Do đó, các nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng Hợp đồng tín dụng số 3112010 ngày 31/12/2010 giữa Ngân hàng K và Công ty M là giao dịch dân sự giả tạo nên vô hiệu do xác định không đúng chủ thể; bà O, ông M ký Hợp đồng thế chấp ngày 31/5/2011 trong khi Hợp đồng tín dụng (trước đó 5 tháng) đã ghi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông M, bà O; không có hồ sơ chứng minh mục đích vay vốn của Công ty M không phải là căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm theo quy định tại Điều 352 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng có hành vi gian dối tạo dựng hợp đồng vay vốn Ngân hàng K của bà T và một số cán bộ tín dụng Ngân hàng K có liên quan để hợp thức cho số tiền 3.020.000.000đ đã sử dụng trước đó từ nguồn tiền của Ngân hàng K, có dấu hiệu của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng”. Trong vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng này, dấu hiệu tội phạm trong hồ sơ vụ án không thể hiện, chưa có thiệt hại xảy ra và chưa có kết luận của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc có dấu hiệu tội phạm. Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là không cần thiết.

[5] Trong trường hợp, cơ quan có thẩm quyền có các quyết định tố tụng xác định hành vi phạm tội liên quan đến việc vay và cho vay khoản tiền này thì Tòa án mới có thể xem xét lại vụ án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 356 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Giữ nguyên Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 01/2016/KDTM-ST ngày 25/3/2016 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội về vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần K với bị đơn là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và thương mại M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị O, anh Lê Đại N, chị Phạm Thị Hải Y, chị Lê Thị Mỹ H, anh Lê Trần Q, chị Lê Thị Thúy H1, anh Lê Anh T, chị Trịnh Thị Hồng L.

3. Quyết định tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng xét xử tái thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại Hà Nội (để b/c);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND quận Tây Hồ, tp Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Tây Hồ, tp Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP, P.GĐKT2; HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Chu Thành Quang